

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Gia Cảnh.

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 16/10/2024, đối với bị cáo:

Đặng Hải L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/3/1983 tại Hà Nội; nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số 03/10, Ngõ XXX, đường Tr, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 001083008XXX; con ông Đặng Đình C và bà Trần Thị L (bà L đã chết); có vợ là Trần Ph Th; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- Bị hại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 08/45, Tổ XX, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Ph Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 03/10, Ngõ XXX, đường Tr, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Xuân N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Vũ Xuân Ph, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 94, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2024, bà Lê Thị Th tham gia tổ chức chương trình ẩm thực, bán các gian hàng ăn tại Nhà văn hóa huyện V, tỉnh Thái Bình nhân dịp chào mừng kỉ niệm thành lập Chi bộ Thư Vũ. Bà Th thuê Đặng Hải L nấu ăn, bán hàng tại khu vực đường bên trái Nhà văn hóa huyện V. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bà Th đến khu vực gian hàng phở, nơi L đang làm việc và ngồi uống trà, bà Th để 01 chiếc điện thoại Iphone12 Promax, màu vàng gold, bản 128GB trên bàn rồi đi kiểm tra công việc kinh doanh. Lúc này, L nhìn thấy bà Th đi ra ngoài, không cầm theo điện thoại nên nảy sinh trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Th không để ý, L đi đến đứng cạnh bàn, lấy điện thoại và mang cất giấu vào cốp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX, rồi quay lại làm việc. Khi phát hiện bị mất điện thoại, bà Th đi tìm nhưng không thấy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi bán hàng xong, L mang điện thoại trộm cắp được về nơi ở tại số 03/10 Ngõ XXX, đường Tr, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định, L tắt máy điện thoại và cất giấu trong cốp xe máy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2024, L mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Hà Anh Tuấn Luxury ở số 07, đường Lê Hồng Phong, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp anh Vũ Xuân Ph, L nói điện thoại của chị gái L cho và nhờ anh Ph xóa dữ liệu để sử dụng. Do trước đó đã nhìn chị Th sử dụng điện thoại nên L biết và cung cấp mật khẩu điện thoại cho anh Ph. Khi anh Ph đang chạy phần mềm, lo sợ bị phát hiện nên L lấy lại điện thoại rồi đi về nhà, cất giấu trong cốp xe máy.

Ngày 30/7/2024, bà Lê Thị Th nộp đơn tố giác tội phạm tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Cùng ngày, tại cơ quan Công an,

Đặng Hải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp của bà Th và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 31/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone12 Promax, màu vàng gold, dung lượng 128GB, mua mới tháng 12/2022 với giá 18.000.000 đồng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 12/7/2024 là 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 86/CT-VKSVT ngày 10/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đặng Hải L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Hải L khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Chị Trần Ph Th trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX là tài sản hợp pháp của chị. Việc Đặng Hải L trộm cắp điện thoại của bà Th, cất giấu trong cốp xe máy, chị không biết. Chị đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô cho chị.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hải L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc điện thoại Iphone12Promax, bản 128GB (đã qua sử dụng) cho bà Th. Trả lại chị Trần Ph Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Hải L đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đặng Hải L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai phạm của mình, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại bà Lê Thị Th, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản về việc Đặng Hải L giao nộp điện thoại, kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2024 tại khu vực gian hàng ẩm thực hội chợ tại Nhà văn hóa huyện V, tỉnh Thái Bình, Đặng Hải L đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 12 Promax, bản 128GB, màu vàng gold, trị giá 12.300.000 đồng của bà Lê Thị Th. Hành vi trên của Đặng Hải L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản”, thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; ...”*

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Đặng Hải L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu

tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Đặng Hải L không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản bị cáo đã trộm cắp cho cơ quan Công an nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Đặng Hải L có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ cho bị cáo nhận thức rõ hơn hành vi sai phạm, quyết tâm sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, Đặng Hải L làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo Đặng Hải L chiếm đoạt của bà Lê Thị Th là 01 điện thoại Iphone12 Promax, bản 128GB, màu vàng gold, bị cáo đã nộp lại. Ngày 01/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Th. Xét thấy, việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, bà Th đã

nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX cơ quan điều tra đã quản lý. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Ph Th (vợ bị cáo L), không liên quan đến tội phạm, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tuyên trả lại cho chị Th.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Hải L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Hải L, bị hại bà Lê Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Ph Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hải L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/10/2024). Giao bị cáo Đặng Hải L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Hải L.
3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Trả lại chị Trần Ph Th, sinh năm 1987, địa chỉ: địa chỉ: Số 03/10, Ngõ XXX, đường Tr, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18B2-991.XX (đã qua sử dụng). (Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 15/10/2024).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Hải L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Đặng Hải L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Ph Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/10/2024). Bị hại bà Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố N, tỉnh Nam Định;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương